



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

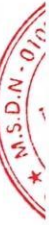
A member of  HLB International

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	06-38
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	11-38



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 01/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên	
Ông Dương Hữu Hiệu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01/06/2017
Ông Hoàng Anh Dũng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 01/06/2017
Ông Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên	
Ông Đoàn Văn Quý	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2017
Ông Hoàng Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2017
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng ban
Bà Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Tiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017

Số: 2071/2017/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 22 tháng 08 năm 2017, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		434.270.170.720	376.791.180.863
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	30.108.423.013	112.293.999.848
111	1. Tiền		17.808.423.013	52.178.999.848
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.300.000.000	60.115.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	17.000.000.000	31.300.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		17.000.000.000	31.300.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		260.321.751.937	111.502.022.020
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	225.450.088.352	103.865.912.775
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	10.557.114.620	6.095.517.598
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	25.325.641.952	2.571.684.634
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.011.092.987)	(1.031.092.987)
140	IV. Hàng tồn kho	9	126.512.245.304	119.900.642.164
141	1. Hàng tồn kho		127.235.986.081	120.624.382.941
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(723.740.777)	(723.740.777)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		327.750.466	1.794.516.831
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	252.743.829	55.951.036
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	1.656.652.694
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	75.006.637	81.913.101
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		437.038.047.093	356.178.661.854
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		76.417.752.200	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	76.417.752.200	-
220	II. Tài sản cố định		91.590.745.701	91.858.377.209
221	1. Tài sản cố định hữu hình		90.516.334.865	90.670.634.918
222	- Nguyên giá		191.544.307.106	187.572.798.390
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(101.027.972.241)	(96.902.163.472)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.074.410.836	1.187.742.291
228	- Nguyên giá		1.286.081.111	1.286.081.111
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(211.670.275)	(98.338.820)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2.233.852.542	600.369.850
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	2.233.852.542	600.369.850
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	261.530.548.664	259.167.885.414
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		261.530.548.664	259.167.885.414
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.265.147.986	4.552.029.381
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	5.265.147.986	4.552.029.381
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		871.308.217.813	732.969.842.717

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		326.637.833.839	156.478.570.474
310	I. Nợ ngắn hạn		315.283.993.661	149.285.356.908
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	155.801.174.135	51.769.343.196
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.548.193.473	4.018.504.654
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	9.044.603.577	2.466.075.373
314	4. Phải trả người lao động		14.237.867.793	17.237.126.309
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	760.746.908	2.626.843.898
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.378.873.284	1.171.006.433
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	9.455.494.404	3.607.381.524
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	96.708.245.481	46.548.779.435
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	14.698.843.703	14.037.627.433
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.649.950.903	5.802.668.653
330	II. Nợ dài hạn		11.353.840.178	7.193.213.566
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	18	9.732.435.368	5.556.213.566
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		1.621.404.810	1.637.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		544.670.383.974	576.491.272.243
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	541.423.865.282	574.899.053.562
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		368.000.000.000	368.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		368.000.000.000	368.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		152.595.945	152.595.945
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.589.412.600)	(1.589.412.600)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		7.926.026.801	4.830.224.674
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		152.427.235.283	187.920.935.086
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		105.055.327.105	120.970.813.112
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		47.371.908.178	66.950.121.974
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		14.507.419.853	15.584.710.457
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		3.246.518.692	1.592.218.681
431	1. Nguồn kinh phí	21	1.755.477.009	(25.923.000)
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.491.041.683	1.618.141.681
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		871.308.217.813	732.969.842.717



Lê Thanh Hải

Người lập

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Thị Thanh Yên

Kế toán trưởng




Nguyễn Trọng Tiêu

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	387.908.874.458	403.294.037.333
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	469.961.748	2.976.968.534
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		387.438.912.710	400.317.068.799
11	4. Giá vốn hàng bán	25	323.422.024.415	350.513.999.963
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		64.016.888.295	49.803.068.836
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	25.809.901.554	38.577.872.681
22	7. Chi phí tài chính	27	2.373.742.559	1.352.792.679
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		2.026.831.627	1.021.178.063
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		2.362.663.250	(13.581.994.278)
25	9. Chi phí bán hàng	28	15.624.731.592	12.129.432.198
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	18.416.008.617	18.090.311.505
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		55.774.970.331	43.226.410.857
31	12. Thu nhập khác		615.700.000	659.595.900
32	13. Chi phí khác	30	2.747.003.696	358.283.461
40	14. Lợi nhuận khác		(2.131.303.696)	301.312.439
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		53.643.666.635	43.527.723.296
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	6.128.291.294	3.982.076.894
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	27.528.502
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>47.515.375.341</u>	<u>39.518.117.900</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		47.371.908.178	38.717.688.232
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		143.467.163	800.429.668
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	1.293	1.057

[Signature]

Lê Thanh Hải
Người lập
Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017

[Signature]

Nguyễn Thị Thanh Yên
Kế toán trưởng



[Signature]

Nguyễn Trọng Tiếu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		53.643.666.635	43.527.723.296
	6. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.016.865.659	4.387.274.430
03	- Các khoản dự phòng		4.817.438.072	2.680.355.908
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(17.185.995)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(27.969.079.342)	(24.345.594.923)
06	- Chi phí lãi vay		2.026.831.627	1.021.178.063
08	14 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		37.535.722.651	27.253.750.779
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(201.610.859.327)	(150.784.111.032)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(6.611.603.140)	(50.222.631.235)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		105.301.086.767	110.641.329.322
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(909.911.398)	(624.847.613)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.058.684.017)	(852.168.386)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.330.529.386)	(3.061.127.992)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.429.946.811	1.203.547.306
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.969.905.891)	(3.488.445.880)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(75.224.736.930)	(69.934.704.731)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.695.333.245)	(8.142.523.789)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		17.343.458	194.507.929
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(7.000.000.000)	(17.155.377.778)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		21.300.000.000	62.600.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.599.569.786	38.133.483.650
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		11.221.579.999	75.630.090.012
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		177.232.893.679	61.939.386.674
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(127.073.427.633)	(27.686.405.193)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(68.341.885.950)	(51.590.500.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.182.419.904)	(17.337.519.219)

11
ON
NH
GK
AJ
VKI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(82.185.576.835)	(11.642.133.938)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		112.293.999.848	35.828.981.888
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(498.956)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>30.108.423.013</u>	<u>24.186.348.994</u>



Lê Thanh Hải

Người lập 

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Thị Thanh Yên

Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Tiêu

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 01/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 368.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 368.000.000.000 đồng; tương đương 36.800.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, sản phẩm chủ yếu của công ty là các loại động cơ điện, máy phát điện, thiết bị điện.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

- Công ty có các công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Nếu Công ty áp dụng tỷ giá thực tế là tỷ giá xấp xỉ thì tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại: là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại: là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau: Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

1105
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO
ĐIỆN CƠ
HÀ NỘI
- TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 45 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 12 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 06 năm
- Bản quyền, bằng sáng chế	03 - 06 năm

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.16 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

2.17 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước về số tiền học phí của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.19 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: hàng bán bị trả lại.

Các khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.21 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.22 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.056.765.015	434.268.663
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.751.657.998	51.744.731.185
Các khoản tương đương tiền	12.300.000.000	60.115.000.000
	<u><u>30.108.423.013</u></u>	<u><u>112.293.999.848</u></u>

Tại 30/06/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội lãi suất 4,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	17.000.000.000	17.000.000.000	31.300.000.000	31.300.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	17.000.000.000	17.000.000.000	31.300.000.000	31.300.000.000
	17.000.000.000	17.000.000.000	31.300.000.000	31.300.000.000

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với lãi suất từ 6,2%/năm đến 6,9%/năm.

b) Đầu tư vào Công ty liên kết

	30/06/2017				01/01/2017			
	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư vào Công ty liên kết - Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	261.530.548.664	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	259.167.885.414
				261.530.548.664				259.167.885.414

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên doanh, liên kết trong kỳ: Xem thuyết minh số 37.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	119.525.632.600	-
- Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	29.360.060.521	27.671.454.321
- Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (EVN SPC)	19.840.608.000	-
- Công ty Điện lực Hưng Yên	11.493.682.200	-
- Công ty Điện lực Vĩnh Phúc	10.385.927.200	-
- Công ty Điện lực Long Biên	9.267.158.152	-
- Công ty Điện lực Thanh Hóa	8.226.971.500	-
- Công ty Điện lực Hà Nam	7.679.183.600	-
- Công ty Điện lực Quảng Ninh	5.869.708.993	3.756.020.457
- Công ty Điện lực Tuyên Quang	5.556.996.056	1.684.548.541
- Công ty Điện lực Thái Bình	5.312.076.000	-
- Công ty Điện lực Sơn La	4.461.879.333	9.459.050.094
- Công ty Điện lực Cao Bằng	3.444.240.800	-
- Công ty Điện lực Thái Nguyên	3.242.901.200	3.440.995.456
- Các khoản phải thu khách hàng khác	58.200.814.397	57.853.843.906
	<u>301.867.840.552</u>	<u>103.865.912.775</u>
b) Phải thu của khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán		
- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	225.450.088.352	103.865.912.775
- Các khoản phải thu khách hàng dài hạn	76.417.752.200	-
	<u>301.867.840.552</u>	<u>103.865.912.775</u>
c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan	<u>599.349.549</u>	<u>599.349.549</u>
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.		

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
SHAANXI JC ENGINEERING AND TRADING CO.,LTD	3.763.691.550	-	463.488.000	-
Công ty TNHH TM Đức Biên	1.781.400.000	-	-	-
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại EMIC	1.738.157.266	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	3.273.865.804	-	5.632.029.598	-
	<u>10.557.114.620</u>	<u>-</u>	<u>6.095.517.598</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	23.625.000.000	-	-	-
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.402.778	-	484.025.486	-
Phải thu người lao động	31.623.464	-	42.302.992	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	2.194.690	-	558.555	-
Tạm ứng	1.558.842.012	-	1.341.870.190	-
Ký cược, ký quỹ	92.579.008	-	702.927.411	-
	25.325.641.952	-	2.571.684.634	-

8 . NỢ XẤU

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí Phong Anh	265.400.036	265.400.036	265.400.036	265.400.036
- Công ty Cổ phần xây lắp Hồng Hà	165.145.000	165.145.000	165.145.000	165.145.000
- Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng số 4	420.155.150	420.155.150	440.155.150	440.155.150
- Các khoản khác	160.392.801	160.392.801	160.392.801	160.392.801
	1.011.092.987	1.011.092.987	1.031.092.987	1.031.092.987

Giá trị có thể thu hồi được của các khoản nợ xấu được xác định trên cơ sở xét đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	60.602.888.863	-	46.990.388.345	-
Công cụ, dụng cụ	648.693.401	-	614.596.026	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	17.106.939.688	-	21.859.274.651	-
Thành phẩm	46.061.177.490	(723.740.777)	50.285.649.073	(723.740.777)
Hàng hoá	2.816.286.639	-	874.474.846	-
	127.235.986.081	(723.740.777)	120.624.382.941	(723.740.777)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	71.652.084.608	93.648.703.554	20.692.019.552	1.579.990.676	187.572.798.390
- Mua trong kỳ	-	5.047.042.565	-	-	5.047.042.565
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.075.533.849)	-	-	(1.075.533.849)
Số dư cuối kỳ	71.652.084.608	97.620.212.270	20.692.019.552	1.579.990.676	191.544.307.106
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	31.149.249.552	51.448.571.488	13.016.745.608	1.287.596.824	96.902.163.472
- Khấu hao trong kỳ	1.255.127.988	2.944.714.126	812.943.642	23.259.096	5.036.044.852
- Thanh lý, nhượng bán	-	(910.236.083)	-	-	(910.236.083)
Số dư cuối kỳ	32.404.377.540	53.483.049.531	13.829.689.250	1.310.855.920	101.027.972.241
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	40.502.835.056	42.200.132.066	7.675.273.944	292.393.852	90.670.634.918
Tại ngày cuối kỳ	39.247.707.068	44.137.162.739	6.862.330.302	269.134.756	90.516.334.865

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 12.929.388.755 đồng;
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 27.604.658.282 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định		
- Hệ thống lọc dầu	1.697.580.350	-
- Tủ điện tổng, hệ thống điện xường biến thế	536.272.192	-
- Dự án đầu tư sản xuất MBA Amorphous	-	600.369.850
	2.233.852.542	600.369.850

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.041.600.000	244.481.111	1.286.081.111
Số dư cuối kỳ	1.041.600.000	244.481.111	1.286.081.111
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	61.666.655	36.672.165	98.338.820
- Khấu hao trong kỳ	88.883.345	24.448.110	113.331.455
Số dư cuối kỳ	150.550.000	61.120.275	211.670.275
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	979.933.345	207.808.946	1.187.742.291
Tại ngày cuối kỳ	891.050.000	183.360.836	1.074.410.836

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	115.724.181	55.951.036
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	137.019.648	-
	252.743.829	55.951.036
b) Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước	2.173.106.332	2.217.105.028
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.373.728.506	1.213.314.301
Chi phí sửa chữa tài sản	1.494.402.451	1.121.610.052
Chi phí trả trước dài hạn khác	223.910.697	-
	5.265.147.986	4.552.029.381

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Tập đoàn HANAKA	48.777.104.970	48.777.104.970	-	-
Công ty TNHH Chế tạo máy biến áp điện lực Hà Nội	24.575.003.750	24.575.003.750	5.313.848.000	5.313.848.000
Công ty TNHH Ánh Dương	16.508.886.730	16.508.886.730	10.471.723.114	10.471.723.114
Công ty CP chế tạo thiết bị điện Việt Nam	13.992.298.100	13.992.298.100	16.555.000	16.555.000
Công ty CP thiết bị điện	13.685.279.245	13.685.279.245	-	-
Công ty CP SX thiết bị điện Hà Nội	13.221.087.880	13.221.087.880	1.973.009.470	1.973.009.470
Phải trả các đối tượng khác	25.041.513.460	25.041.513.460	33.994.207.612	33.994.207.612
	155.801.174.135	155.801.174.135	51.769.343.196	51.769.343.196
b) Phải trả người bán là các bên liên quan				
	13.685.279.245	13.685.279.245	535.264.400	535.264.400
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.)				

105.
 3 TY
 H HUU
 EMT
 ASC
 M-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	208.452.625	7.056.451.000	3.065.034.331	-	4.199.869.294	-	-	-	-	4.199.869.294	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	81.913.101	-	100.513.026	18.599.925	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.950.529.386	6.128.291.294	3.330.529.386	-	4.748.291.294	-	-	-	-	4.748.291.294	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	307.093.362	2.098.116.873	2.308.767.246	-	96.442.989	-	-	-	-	96.442.989	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	2.133.549.974	2.208.556.611	-	-	-	-	75.006.637	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	1.835.974.458	1.835.974.458	-	-	-	-	-	-	-	-
	81.913.101	2.466.075.373	19.352.896.625	12.767.461.957	75.006.637	9.044.603.577						

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	315.042.916	346.895.306
- Trích trước chi phí thí nghiệm máy biến áp	-	1.952.642.400
- Chi phí phải trả khác	445.703.992	327.306.192
	760.746.908	2.626.843.898

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	151.736.372	29.575.700
- Bảo hiểm xã hội	549.966.053	-
- Bảo hiểm y tế	11.882.374	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	5.281.042	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	700.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.081.569.950	10.063.900
- Tiền lương tháng của cán bộ, công nhân viên	2.302.156.975	2.659.057.678
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	152.901.638	208.684.246
	9.455.494.404	3.607.381.524

18 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	14.698.843.703	14.037.627.433
	14.698.843.703	14.037.627.433
b) Dài hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	9.732.435.368	5.556.213.566
	9.732.435.368	5.556.213.566



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

19 . CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội ⁽¹⁾	2.042.312.400	2.042.312.400	71.072.762.297	19.919.800.744	53.195.273.953	53.195.273.953
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽²⁾	32.923.334.035	32.923.334.035	44.505.262.961	68.416.944.250	9.011.652.746	9.011.652.746
- Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam ⁽³⁾	-	-	19.694.735.782	-	19.694.735.782	19.694.735.782
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Cầu Diễn	-	-	27.629.682.639	27.629.682.639	-	-
- Công đoàn Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ⁽⁴⁾	1.272.000.000	1.272.000.000	2.192.550.000	400.000.000	3.064.550.000	3.064.550.000
- Cán bộ công nhân viên ⁽⁵⁾	10.311.133.000	10.311.133.000	12.137.900.000	10.707.000.000	11.742.033.000	11.742.033.000
	46.548.779.435	46.548.779.435	177.232.893.679	127.073.427.633	96.708.245.481	96.708.245.481

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng cho vay hạn mức số 19/2017/HĐCVHM/NHCT146-HEM ngày 11 tháng 05 năm 2017, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Hạn mức tín dụng: 80 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh máy biến áp, động cơ điện và các sản phẩm khác của công ty;
 - + Thời hạn của hợp đồng: Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30/04/2018, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 08 tháng/giấy nhận nợ;
 - + Lãi suất cho vay: Lãi xuất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 53.195.273.953 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: đảm bảo một phần bằng tài sản.

- (2) Hợp đồng tín dụng số 130000478734 ngày 30/08/2016 của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Hạn mức cho vay: 40 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của khoản vay: quy định trên từng Khế ước vay nhưng không quá 04 tháng kể từ ngày rút vốn;
 - + Lãi suất cho vay: quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 9.011.652.746 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: không thế chấp tài sản.

- (3) Hợp đồng tín dụng số 12630.16.831.1139008.TD ngày 04/04/2016 và văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng cấp tín dụng số 12630.16.831.1139008.TD/PL02 ngày 04/11/2016, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Hạn mức tín dụng: 20 tỷ đồng (bao gồm cho vay, LC, bảo lãnh thanh toán);
 - + Hạn mức bảo lãnh: 80 tỷ đồng (bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo hành);
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thiết bị điện;
 - + Thời hạn gian duy trì hạn mức: tối đa đến 31/10/2017;
 - + Lãi suất cho vay: quy định cụ thể trong văn bản nhận nợ với ngân hàng;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 19.694.735.782 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: đảm bảo một phần bằng tài sản.

- (4) Các hợp đồng vay vốn giữa Công ty và Công đoàn năm 2016 và 2017 với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Tổng số tiền vay: 3.824.550.000 đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
 - + Lãi suất cho vay: từ 5,5%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ là: 3.064.550.000 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.

- (5) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	322.450.000.000	241.768.693	(1.589.412.600)	4.688.778.777	192.436.589.135	16.701.243.006	534.928.967.011							
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	-	38.717.688.232	800.429.668	39.518.117.900							
Phân phối lợi nhuận	45.550.000.000	-	-	-	(48.350.000.000)	-	(2.800.000.000)							
Chia cổ tức	-	-	-	-	(22.462.559.000)	(2.051.582.400)	(24.514.141.400)							
Giảm khác	-	-	-	-	(315.127.180)	(134.939.764)	(450.066.944)							
Phân phối lợi nhuận công ty con	-	-	-	141.445.897	(427.262.591)	(143.183.306)	(429.000.000)							
Số dư cuối kỳ trước	368.000.000.000	241.768.693	(1.589.412.600)	4.830.224.674	159.599.328.596	15.171.967.204	546.253.876.567							
Số dư đầu năm nay	368.000.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	4.830.224.674	187.920.935.086	15.584.710.457	574.899.053.562							
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	47.371.908.178	143.467.163	47.515.375.341							
Trích lập các quỹ	-	-	-	3.000.000.000	(9.481.065.854)	(96.105.767)	(6.577.171.621)							
Chia cổ tức	-	-	-	-	(73.288.740.000)	(1.124.652.000)	(74.413.392.000)							
Phân phối lợi nhuận công ty con	-	-	-	95.802.127	(95.802.127)	-	-							
Số dư cuối kỳ này	368.000.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	7.926.026.801	152.427.235.283	14.507.419.853	541.423.865.282							

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 02/2017/DHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2017, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ		Phân phối lợi nhuận tại Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội		Phân phối lợi nhuận tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	
	Tỷ lệ %	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	88.166.490.514	100,00%	1.324.201.406	100,00%	2.236.996.919
Trích Quỹ đầu tư phát triển	3,40%	3.000.000.000	0,00%	-	6,12%	136.825.298
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,67%	5.000.000.000	0,00%	-	6,71%	150.171.621
Trích Quỹ thưởng ban quản lý, ban điều hành	1,50%	1.322.000.000	0,00%	-	0,00%	-
Chi trả cổ tức	83,13%	73.288.740.000	83,82%	1.110.000.000	87,17%	1.950.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	6,30%	5.555.750.514	16,18%	214.201.406	0,00%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam	65,88%	242.422.450.000	65,88%	242.422.450.000
Các cổ đông khác	33,70%	124.021.250.000	33,70%	124.021.250.000
Cổ phiếu quỹ	0,42%	1.556.300.000	0,42%	1.556.300.000
	100%	368.000.000.000	100%	368.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	368.000.000.000	368.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	368.000.000.000	322.450.000.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	-	45.550.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	368.000.000.000	368.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	73.288.740.000	22.462.559.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	73.288.740.000	22.462.559.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.800.000	36.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	36.800.000	36.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.800.000	36.800.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (<i>cổ phiếu quỹ</i>)	155.630	155.630
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	155.630	155.630
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.644.370	36.644.370
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.644.370	36.644.370
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Quỹ đầu tư phát triển	7.926.026.801	4.830.224.674
	7.926.026.801	4.830.224.674

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

21 . NGUỒN KINH PHÍ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu kỳ	(25.923.000)	-
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	2.519.489.123	1.093.884.000
Chi sự nghiệp	(738.089.114)	(1.118.384.000)
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	1.755.477.009	(24.500.000)

Nguồn kinh phí do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp với mục đích nghiên cứu hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo dây động cơ điện không đồng bộ 3 pha roto lồng sóc, công suất đến 30KW. Thời gian thực hiện từ 24/12/2015 đến 23/12/2017.

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**a) Ngoại tệ các loại**

	30/06/2017	01/01/2017
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2.061,97	2.061,97

b) Nợ khó đòi đã xử lý

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
	3.706.210.146	3.706.210.146

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	10.391.482.694	152.610.840.590
Doanh thu bán thành phẩm	354.385.900.871	217.927.596.532
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.131.490.893	32.755.600.211
	387.908.874.458	403.294.037.333
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.)	5.492.232.910	146.505.310.182

24 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	469.961.748	2.976.968.534
	469.961.748	2.976.968.534

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.032.310.663	147.547.892.089
Giá vốn của thành phẩm đã bán	301.430.659.490	178.570.695.638
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.959.054.262	23.671.671.459
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	723.740.777
	323.422.024.415	350.513.999.963

26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.130.947.078	2.135.812.512
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.625.000.000	36.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	53.954.476	424.874.174
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	17.185.995
	25.809.901.554	38.577.872.681

27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.026.831.627	1.021.178.063
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	342.947.810	99.416.324
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	3.963.122	232.198.292
	2.373.742.559	1.352.792.679

28 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	356.272.054	284.068.626
Chi phí nhân công	2.315.563.968	908.115.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.518.157	149.467.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.141.475.433	4.212.917.684
Chi phí khác bằng tiền	4.719.172.075	4.155.740.558
Chi phí bảo hành	4.975.729.905	2.419.122.140
	15.624.731.592	12.129.432.198

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

29 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	715.211.325	543.865.906
Chi phí nhân công	8.915.922.400	8.914.875.644
Chi phí khấu hao tài sản cố định	640.194.689	530.602.203
Thuế, phí, lệ phí	20.040.000	9.654.637
Hoàn nhập dự phòng	(20.000.000)	(69.644.938)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.365.607.756	3.307.159.445
Chi phí khác bằng tiền	5.779.032.447	4.853.798.608
	18.416.008.617	18.090.311.505

30 . CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	149.530.986	208.223.311
Các khoản bị phạt	2.527.113.312	125.060.150
Chi phí khác	70.359.398	25.000.000
	2.747.003.696	358.283.461

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.128.291.294	3.982.076.894
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	1.830.974.458	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	1.950.529.386	2.327.022.183
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(5.161.503.844)	(3.061.127.992)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	4.748.291.294	3.247.971.085

32 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	47.371.908.178	38.717.688.232
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	47.371.908.178	38.717.688.232
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	36.644.370	36.644.370
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.293	1.057

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	282.701.386.536	190.647.500.642
Chi phí nhân công	35.277.238.316	32.660.586.839
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.098.734.433	4.387.274.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.108.853.687	14.240.565.329
Chi phí khác bằng tiền	17.168.878.958	13.769.288.823
	<u>350.355.091.930</u>	<u>255.705.216.063</u>

34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.108.423.013	-	112.293.999.848	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	327.193.482.504	(1.011.092.987)	106.437.597.409	(1.031.092.987)
Đầu tư ngắn hạn	17.000.000.000	-	31.300.000.000	-
	<u>374.301.905.517</u>	<u>(1.011.092.987)</u>	<u>250.031.597.257</u>	<u>(1.031.092.987)</u>
			Giá trị số kế toán	
	30/06/2017 VND		01/01/2017 VND	
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			96.708.245.481	46.548.779.435
Phải trả người bán, phải trả khác			165.256.668.539	55.376.724.720
Chi phí phải trả			760.746.908	2.626.843.898
			<u>262.725.660.928</u>	<u>104.552.348.053</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.108.423.013	-	-	30.108.423.013
Phải thu khách hàng, phải thu khác	249.764.637.317	76.417.752.200	-	326.182.389.517
Các khoản cho vay	17.000.000.000	-	-	17.000.000.000
	<u>296.873.060.330</u>	<u>76.417.752.200</u>	<u>-</u>	<u>373.290.812.530</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.293.999.848	-	-	112.293.999.848
Phải thu khách hàng, phải thu khác	105.406.504.422	-	-	105.406.504.422
Các khoản cho vay	31.300.000.000	-	-	31.300.000.000
	<u>249.000.504.270</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>249.000.504.270</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Vay và nợ	96.708.245.481	-	-	96.708.245.481
Phải trả người bán, phải trả khác	165.256.668.539	-	-	165.256.668.539
Chi phí phải trả	760.746.908	-	-	760.746.908
	262.725.660.928	-	-	262.725.660.928
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	46.548.779.435	-	-	46.548.779.435
Phải trả người bán, phải trả khác	55.376.724.720	-	-	55.376.724.720
Chi phí phải trả	2.626.843.898	-	-	2.626.843.898
	104.552.348.053	-	-	104.552.348.053

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

36 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh máy biến áp, linh kiện thiết bị điện và chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

37 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
		2017	2016
		VND	VND
Doanh thu		5.492.232.910	146.505.310.182
Công ty CP thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	4.918.826.000	246.818.182
Công ty TNHH MTV Cadivi miền Bắc	Cùng Công ty mẹ	284.972.728	47.495.455
Công ty TNHH MTV năng lượng Gelex	Cùng Công ty mẹ	246.818.182	-
Công ty CP khí cụ điện I	Cùng Công ty mẹ	27.216.000	-
Công ty TNHH MTV thiết bị đo điện	Cùng Công ty mẹ	14.400.000	-
Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	145.575.268.272
Công ty CP Dây cáp điện Việt nam	Cùng Công ty mẹ	-	237.477.273
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Cùng Công ty mẹ	-	398.251.000
Mua hàng hóa, dịch vụ		13.513.052.778	3.195.858.720
Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	12.441.162.950	-
Công ty TNHH MTV Cadivi miền Bắc	Cùng Công ty mẹ	709.849.878	-
Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	362.039.950	3.145.950.320
Công ty CP Khí cụ điện I	Cùng Công ty mẹ	-	49.908.400
Số dư tại ngày kết thúc năm:			
	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		599.349.549	599.349.549
Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	599.349.549	599.349.549
Ứng trước cho nhà cung cấp		-	222.536.390
Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc	Cùng Công ty mẹ	-	222.536.390
Phải thu khác		23.625.000.000	-
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	Công ty liên kết	23.625.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn		13.685.279.245	535.264.400
Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện	Cùng Công ty mẹ	-	535.264.400
Công ty Cổ phần thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	13.685.279.245	-
Người mua trả tiền trước		-	104.490.000
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	-	104.490.000
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
		6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
		2017	2016
		VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị		2.725.458.150	950.695.141

05-
TY
HỮU H
TỔ
C
IP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam


Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

38 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét.



Lê Thanh Hải

Người lập 

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Thị Thanh Yến

Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Tiêu

Tổng Giám đốc

